

Số: **13** /QĐ-HĐND

Bắc Kạn, ngày **16** tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Thành lập Đoàn giám sát hoạt động đào tạo nghề
gắn với giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

**BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân
ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 về hoạt
động chủ yếu của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2018;

Căn cứ chương trình hoạt động năm 2018 của Ban Văn hóa - Xã hội
HĐND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Đoàn giám sát của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng
nhân dân tỉnh về hoạt động đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm trên địa
bàn tỉnh Bắc Kạn (có danh sách kèm theo).

Thành phần Đoàn giám sát, kế hoạch giám sát, đề cương báo cáo giám sát
ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Kinh phí giám sát do kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân
tỉnh bảo đảm theo quy định.

Điều 3. Các ông (bà) có tên tại Điều 1; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có
liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*th*

Nơi nhận: *th*

Gửi bản giấy:

- TT HĐND, UBND tỉnh;
- Thành viên Ban Văn hoá - Xã hội;
- Đại biểu HĐND tỉnh công tác tại các huyện
Pác Nặm, Na Rì, Chợ Mới;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Ban Kinh tế - Xã hội HĐND các huyện: Pác Nặm,
Na Rì, Chợ Mới;
- Phòng NN&PTNT các huyện: Pác Nặm, Na Rì, Chợ Mới;
- Các đơn vị thuộc đối tượng giám sát, khảo sát;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Bắc Kạn;

Gửi bản điện tử:

- Lãnh đạo chuyên trách các Ban HĐND tỉnh;
- Văn phòng HĐND-UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Phòng TH, HC-TC-QT;
- Lưu: VT, HS

**TM. BAN VĂN HOÁ - XÃ HỘI
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Đồng Thị Vân Thoa



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
ĐOÀN GIÁM SÁT CỦA BAN VĂN HÓA – XÃ HỘI HĐND TỈNH
(Kèm theo Quyết định số 13 /QĐ-HĐND ngày 16 tháng 8 năm 2018
của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh)

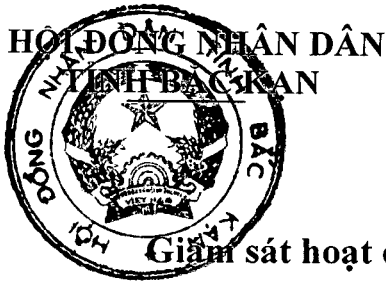
I. THÀNH VIÊN ĐOÀN GIÁM SÁT

1. Ông Ma Từ Đông Điền, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Trưởng Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh - Trưởng đoàn;
2. Bà Đồng Thị Vân Thoa, Phó Trưởng Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh - Phó Trưởng đoàn;
3. Ông Trịnh Tiên Long, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề dân tộc nội trú tỉnh, Ủy viên Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh - thành viên;
4. Bà Triệu Thị Thu Hà, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Bắc Kạn, Ủy viên Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh - thành viên;
5. Ông Chu Văn Thái, Phó Trưởng phòng Tổng hợp - Văn phòng HĐND tỉnh, Ủy viên Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh - thành viên.

II. ĐẠI BIỂU MỜI THAM GIA ĐOÀN GIÁM SÁT

1. Đại diện Thường trực HĐND các huyện khi Đoàn giám sát tại địa phương.
2. Đại diện Ban Kinh tế - Xã hội HĐND các huyện khi Đoàn giám sát tại địa phương.
3. Đại biểu HĐND tỉnh công tác tại các huyện khi Đoàn giám sát tại địa phương.
4. Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh.

III. THƯ KÝ ĐOÀN GIÁM SÁT: Bà Nông Thị Thu Trang, chuyên viên Văn phòng HĐND tỉnh./.



KẾ HOẠCH

Giám sát hoạt động đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

(Kèm theo Quyết định số: *13/QĐ-HĐND* ngày *16* tháng *8* năm *2018*
của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đánh giá tình hình, kết quả hoạt động đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2017 và 6 tháng đầu năm 2018; những kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc, bất cập trong công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm; kịp thời kiến nghị với các cấp chính quyền và cơ quan chức năng để có giải pháp khắc phục nhằm đẩy mạnh công tác đào tạo nghề góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho lao động trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

2. Yêu cầu

Tổ chức giám sát theo kế hoạch đề ra và thực hiện đúng quy định của pháp luật, đảm bảo khách quan, hiệu quả, đúng tiến độ. Trong quá trình giám sát không làm ảnh hưởng đến hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

Các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng giám sát: Chuẩn bị đầy đủ các nội dung, tài liệu liên quan và bố trí thành phần làm việc theo yêu cầu của Đoàn giám sát, đảm bảo cuộc giám sát đạt kết quả.

II. PHẠM VI GIÁM SÁT

Hoạt động đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2017 và 6 tháng đầu năm 2018.

III. ĐỐI TƯỢNG GIÁM SÁT

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn;
- Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới và Giảm nghèo;
- Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố;
- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Trường Cao đẳng nghề dân tộc nội trú; Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh; Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp-Hướng nghiệp dạy nghề và Giáo dục thường xuyên tỉnh; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên các huyện, thành phố.
- Đoàn khảo sát tại Trung tâm Hỗ trợ phụ nữ phát triển thuộc Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Trung tâm Hỗ trợ nông dân và giáo dục nghề nghiệp (*Hội Nông dân tỉnh*) để bổ sung thông tin phục vụ giám sát.

IV. NỘI DUNG GIÁM SÁT

Nội dung cụ thể theo đề cương báo cáo giám sát gửi kèm kế hoạch này.

V. THÀNH PHẦN ĐOÀN GIÁM SÁT

1. Thành phần Đoàn giám sát:

Theo Quyết định số *13* /QĐ-HĐND ngày *16*/8/2018 của Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh.

2. Thành phần tham gia của các đơn vị tại buổi giám sát:

Lãnh đạo đơn vị, địa phương, đại diện các phòng chuyên môn liên quan, do đơn vị mời giúp.

VI. THỜI GIAN GIÁM SÁT

1. Ngày 28/8/2018:

- 8 giờ, Đoàn giám sát làm việc tại Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Na Rì. Mời Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Na Rì dự và làm việc tại đây. Mời Lãnh đạo UBND huyện cùng dự buổi làm việc với Đoàn giám sát.

- 13 giờ 30 phút, Đoàn đi khảo sát thực tế.

2. Ngày 29/8/2018:

- 8 giờ, Đoàn giám sát làm việc tại Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Pác Nặm. Mời Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Pác Nặm dự và làm việc tại đây. Mời Lãnh đạo UBND huyện cùng dự buổi làm việc với Đoàn giám sát.

- 13 giờ 30 phút, Đoàn đi khảo sát thực tế.

3. Ngày 30/8/2018:

- 8 giờ, Đoàn giám sát làm việc tại Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Chợ Mới. Mời Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Chợ Mới dự và làm việc tại đây. Mời Lãnh đạo UBND huyện cùng dự buổi làm việc với Đoàn giám sát.

- 13 giờ 30 phút, Đoàn đi khảo sát thực tế.

4. Ngày 31/8/2018:

- 7 giờ 30 phút: Đoàn khảo sát tại Trung tâm Hỗ trợ Phụ nữ phát triển thuộc Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh;

- 9 giờ: Đoàn khảo sát tại Trung tâm Hỗ trợ nông dân và giáo dục nghề nghiệp (*Hội Nông dân tỉnh*).

- 14 giờ: Đoàn giám sát làm việc tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Mời Sở Nông nghiệp và PTNT, Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới và Giám nghèo dự và làm việc tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT

1. Xem xét báo cáo của cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng giám sát; nghiên cứu văn bản, hồ sơ, tài liệu do Đoàn giám sát thu thập và do cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng giám sát cung cấp theo yêu cầu của Đoàn giám sát.

2. Tổ chức giám sát trực tiếp, nghe báo cáo, yêu cầu các đơn vị thuộc đối tượng giám sát giải trình làm rõ các nội dung Đoàn giám sát quan tâm đối với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và PTNT; Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới và Giảm nghèo; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện Na Rì, Pác Nặm, Chợ Mới.

3. Trong quá trình giám sát, Đoàn giám sát sẽ tổ chức khảo sát thực tế một số lớp dạy nghề hoặc thăm thực tế để nắm thêm thông tin từ một số học viên, lao động nông thôn đã qua đào tạo.

4. Các đơn vị Đoàn không đến giám sát trực tiếp, gửi báo cáo theo đề cương và thời gian ghi trong Kế hoạch để tổng hợp chung toàn tỉnh.

5. Trong quá trình giám sát nếu có phát sinh yêu cầu về đối tượng giám sát trực tiếp, Đoàn giám sát sẽ có lịch thông báo sau.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc đối tượng giám sát có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản các nội dung giám sát theo yêu cầu; cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát, giải trình những vấn đề Đoàn giám sát quan tâm; bố trí thành phần, địa điểm và các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động giám sát.

Các đơn vị gửi báo cáo (*có Thủ trưởng đơn vị ký tên, đóng dấu, không gửi bản dự thảo*) đến Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh và gửi kèm bản điện tử vào địa chỉ email: ntttrang@backan.gov.vn **trước ngày 24/8/2018**.

2. Thành viên Đoàn giám sát có trách nhiệm chủ động nghiên cứu báo cáo của các đơn vị được giám sát, các tài liệu có liên quan và tham gia đầy đủ các hoạt động của Đoàn giám sát.

3. Đề nghị Văn phòng HĐND tỉnh đảm bảo các điều kiện phục vụ hoạt động của Đoàn giám sát theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những vấn đề đột xuất phát sinh, Đoàn giám sát có thể điều chỉnh nội dung kế hoạch giám sát và thông báo cho các cơ quan, đơn vị có liên quan.

(*Các thông tin cụ thể liên hệ bà Nông Thị Thu Trang, chuyên viên phòng Tổng hợp, Văn phòng HĐND tỉnh, số điện thoại 0915.005.225*).



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO GIÁM SÁT

Hoạt động đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

Đoàn: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Nông nghiệp và PTNT; Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới và Giảm nghèo; Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH CHUNG

1. Thực trạng hoạt động đào tạo nghề, giải quyết việc làm trên địa bàn.
2. Mạng lưới hệ thống cơ sở dạy nghề trên địa bàn. Đánh giá về khả năng đáp ứng của cơ sở đào tạo nghề hiện nay.
3. Các chương trình đào tạo nghề, giải quyết việc làm đang được triển khai thực hiện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện

- Việc tham mưu ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện của địa phương, cơ quan đơn vị.
- Sự phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể trong triển khai thực hiện.
- Công tác thông tin, tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm cho người lao động.
- Công tác điều tra khảo sát, dự báo nhu cầu học nghề, giải quyết việc làm.
- Việc xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo nghề hàng năm; việc đáp ứng nhu cầu học nghề của người lao động.
- Việc theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra thực hiện công tác dạy nghề, giải quyết việc làm.
- Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; nguyên nhân chủ quan, khách quan.

2. Kết quả cụ thể

2.1. Kết quả thực hiện công tác đào tạo nghề trên địa bàn

- Kết quả đào tạo:
 - + Tổng số người lao động được đào tạo nghề; số lớp đào tạo (*trong đó: trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng*); địa điểm đào tạo; đối tượng đào tạo nghề; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề.
 - + Các ngành nghề đào tạo.
 - + Các mô hình dạy nghề cho người lao động.
- Việc đáp ứng nhu cầu học nghề của người lao động. Đánh giá kết quả đạt được so với chỉ tiêu kế hoạch giao (*Kết quả, hiệu quả đào tạo nghề gắn với*

kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, xây dựng nông thôn mới, đối với chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững).

- Những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân; giải pháp trong thời gian tới.

2.2. Kết quả giải quyết việc làm

- Số lao động được tạo việc làm sau học nghề; tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo nghề năm 2016, năm 2017 (*tăng bao nhiêu so với năm 2015*).

- Trong đó:

+ Số lao động sau khi học nghề áp dụng trực tiếp vào phát triển sản xuất chăn nuôi, trồng trọt; số lao động mở rộng sản xuất, chăn nuôi theo hướng hàng hóa với quy mô, năng suất, thu nhập...

+ Số lao động sau khi đào tạo nghề được doanh nghiệp tuyển dụng.

+ Số lao động tự tạo việc làm sau đào tạo nghề.

- Đánh giá kết quả đạt được so với mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch giao hàng năm.

- Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện; nguyên nhân chủ quan, khách quan; giải pháp trong thời gian tới.

3. Tình hình sử dụng kinh phí

- Tổng số kinh phí thực hiện (*nêu cụ thể tổng kinh phí từng năm, theo từng nguồn*).

- Việc phân bổ kinh phí hàng năm cho cơ quan, đơn vị địa phương.

- Những khó khăn, vướng mắc; nguyên nhân chủ quan, khách quan; giải pháp trong thời gian tới.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

2. Tồn tại, vướng mắc

3. Nguyên nhân

4. Giải pháp

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Lưu ý:

- Đề cương có tính chất khái quát, đề nghị đơn vị, địa phương căn cứ vào tình hình thực tế trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao để báo cáo bổ sung các nội dung trong phạm vi, trách nhiệm theo quy định của pháp luật, thực tế đơn vị, địa phương và nội dung đề cương nêu trên để xây dựng báo cáo toàn diện, chất lượng.

- Số liệu báo cáo theo từng năm, từ năm 2016 đến hết 30/6/2018./.



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO GIÁM SÁT

Hoạt động đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

(Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp)

I. Khái quát cơ sở đào tạo nghề

- 1 Các điều kiện đáp ứng yêu cầu đào tạo nghề hiện nay của cơ sở so với quy định.
2. Những thuận lợi, khó khăn.

II. Tình hình đào tạo nghề của cơ sở từ năm 2016 đến hết 30/6/2018 1.

1. Tình hình tuyển sinh của cơ sở (*theo chỉ tiêu nhà nước giao; theo hợp đồng của các đơn vị sử dụng lao động; theo nhu cầu của người lao động, ...*).
2. Kết quả đào tạo: Số lượng, chất lượng.
3. Kinh phí đào tạo nghề (*nêu cụ thể theo từng năm*).
 - Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước (*Trung ương, tỉnh, huyện, khác ...*);
 - Nguồn kinh phí do người học đóng góp (*Học phí*);
 - Tình hình quản lý kinh phí (*Giao kinh phí, tổ chức thực hiện, thanh quyết toán*); những khó khăn, vướng mắc;
 - Đầu tư từ ngân sách nhà nước cho cơ sở: xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị.

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm; tồn tại, hạn chế trong hoạt động đào tạo nghề của cơ sở.
2. Đánh giá tình hình hiện nay tác động đến hoạt động của cơ sở (*Luật Giáo dục giáo dục nghề nghiệp, nhu cầu thị trường lao động, năng lực thực tế của cơ sở, ...*).
3. Nguyên nhân, giải pháp khắc phục.

IV. Kiến nghị, đề xuất./
